

Bản án số: 48/2020/HS-PT
Ngày 13-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Hồ Điệp

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

Ông Cao Thành Ngọc

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:
Ông Trương Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 26/2020/TLPT-HS ngày 02 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Lê Xuân Tr do có Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2020/HS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện KT, thành phố Hải Phòng.

- Bị cáo bị kháng nghị: Lê Xuân Tr, sinh ngày 04 tháng 01 năm 2003 tại Hải Phòng (khi phạm tội 16 tuổi 08 tháng 23 ngày). Nơi cư trú: Thôn Đại Trà, xã Đông Phương, huyện KT, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tr Sơn và bà Trần Thị Bình; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 18 tháng 10 năm 2019 đến ngày 24 tháng 10 năm 2019 có Quyết định truy nã

và ngày 31 tháng 10 năm 2019 bị bắt theo Quyết định truy nã. Tạm giữ từ ngày 01 tháng 11 năm 2019 đến ngày 02 tháng 11 năm 2019 có Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Bà Trần Thị Bình, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn Đại Trà, xã Đông Phương, huyện KT, thành phố Hải Phòng; là mẹ đẻ của bị cáo; có mặt.

- *Người bào chữa của bị cáo:* Ông Trần Minh Nghĩa - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý, số 112, đường Lê Duẩn, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng, có mặt.

- *Bị hại:*

Anh Đoàn Kim Lượng, sinh năm 1972; nơi cư trú: Tổ dân phố Quý Kim, phường Hợp Đức, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Anh Phạm Đình Thắng, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ dân phố Quý Kim, phường Hợp Đức, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng; vắng mặt

Chị Nguyễn Thị Nguyên Thủy, sinh năm 1989; nơi cư trú: Tổ dân phố Quý Kim, phường Hợp Đức, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 27 tháng 9 năm 2019 đến ngày 13 tháng 10 năm 2019, Lê Xuân Tr thực hiện 03 lần, hành vi trộm cắp tài sản như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 23 giờ ngày 27 tháng 9 năm 2019, do không có tiền chi tiêu, Tr nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khi Tr đi đến khu vực tổ dân phố Quý Kim, phường Hợp Đức, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng quan sát thấy nhà anh Phạm Đình Thắng đang xây dựng, không có cổng. Tr đi vào trong sân, rồi đi theo lối cửa phía sau bếp, chưa lắp cánh cửa để đi vào trong nhà. Tr đi lên tầng hai thấy

trong phòng có bốn người đang ngủ trong phòng. Dưới nền nhà có 01 điện thoại Samsung A7 màu hồng, 01 điện thoại Iphone 5S, màu vàng đang sạc pin. Tr liền lấy 02 điện thoại di động nêu trên. Sau đó, lục tìm trong túi quần để ở góc tường phía cửa trước đi ra ban công, thấy có 01 ví da bên trong có số tiền 6.400.000 đồng liền lấy hết số tiền cho vào túi quần và vứt lại ví da rồi tẩu thoát ra ngoài.

Lần thứ hai: Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp ở nhà anh Thắng; Tr tiếp tục đi bộ khoảng 100 mét, nhìn thấy nhà chị Nguyễn Thị Nguyên Thủy cửa chính mở, cổng khóa nên Tr trèo qua tường bao vào trong sân, đi qua sân rồi đi vào cửa phụ phía trước nhà không đóng để vào trong nhà. Khi vào trong nhà, Tr thấy trên mặt đệm nơi chị Thủy đang ngủ có 01 điện thoại iPhone 6S Plus màu vàng. Tr trộm cắp điện thoại nêu trên xong, sau đó trèo tường ra ngoài, đi taxi về khu vực ngã ba Lạng Côn, xã Đông Phương, huyện KT. Tr lấy số tiền trộm cắp được trả nợ cho anh Đỗ Mạnh Cường là quản lý quán Café Việt ở xã Đông Dương số tiền 3.000.000 đồng và chi tiêu cá nhân, còn lại khoảng 2.600.000 đồng. Đến sáng ngày 28 tháng 9 năm 2019, Tr đến Công an quận Đồ Sơn đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 điện thoại Samsung Galaxy A7, màu hồng, 01 điện thoại iPhone 6S Plus, màu vàng và số tiền 2.600.000 đồng.

Ngày 28 tháng 9 năm 2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Đồ Sơn tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Tr, thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 5S, màu vàng Tr đã trộm cắp của anh Thắng.

Cùng ngày, anh Đỗ Mạnh Cường đã giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Đồ Sơn số tiền 3.000.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 12 tháng 10 năm 2019, Tr rủ Phạm Văn Quý cùng đi ăn đêm. Quý đồng ý và dùng xe mô tô biển kiểm soát 98E-061.65 là xe của ông Phạm Văn Nhó (bố của Quý) để đi đến thị trấn Núi Đồi, huyện KT ăn uống. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, sau khi ăn xong, Quý chở Tr đi chơi. Khi đến khu vực thôn Lão Phong, xã Tân Phong, huyện KT, Tr nhìn thấy nhà anh Đoàn Kim Lượng có cửa nhà mở liền nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và xuống xe. Tr không nói ý định trộm cắp tài sản cho Quý biết mà chỉ bảo Quý đứng

đợi. Quý không đồng ý đợi mà điều khiển xe đi luôn. Tr đi bộ đến cổng nhà anh Lượng thì thấy cổng khóa nên đi ra hàng rào phía bên trái hướng từ cổng vào rồi trèo qua tường rào, đi vào trong nhà. Tr đi vào trong phòng ngủ tại tầng một, nhìn thấy ở bàn trang điểm cạnh giường có 01 điện thoại Nokia 5.1 Plus, màu đen và 01 điện thoại Honor, màu vàng. Tr lấy 02 điện thoại di động trên cho vào túi quần đang mặc. Sau đó, Tr phát hiện trên mặt kết sắt trong phòng 01 chiếc quần bò lửng, Tr lục tìm trong túi quần phía trước bên phải số tiền 15.000.000 đồng liền lấy cho vào túi quần phía trước bên phải của Tr. Sau khi lấy được tài sản, Tr bị vợ chồng ông Lượng phát hiện liền chạy ra ngoài theo hướng đã vào nhà. Tr chạy về phía cầu Tân Phong thì gặp Quý đang đứng ở đó, Quý điều khiển xe chở Tr về nhà. Khi Tr trèo tường rào nhà anh Lượng để thoát ra ngoài, điện thoại Honor bị vỡ màn hình nên khoảng 08 giờ cùng ngày, Tr đi đến khu vực cầu Hòa Bình, xã Đông Phương, huyện KT vứt chiếc điện thoại này xuống kênh Hòa Bình.

Sau khi không bắt được Tr, anh Lượng kiểm tra tài sản trong nhà và xem lại dữ liệu ghi hình từ camera an ninh của gia đình để xác định ai là người đã vào nhà trộm cắp tài sản, trong đó có anh Nguyễn Quang Khải là cháu của anh Lượng cũng xem camera nên đã nhận ra Lê Xuân Tr, là người đã vào nhà anh Lượng để trộm cắp tài sản. Vì vậy, đến chiều cùng ngày, anh Khải gặp Quý là bạn của Tr nói chuyện để Quý báo cho Tr biết việc trộm cắp tài sản của anh Lượng đã bị phát hiện do gia đình có camera. Tr nhận việc đã trộm cắp của anh Lượng và hẹn gặp Khải để trả lại tài sản. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Tr gặp Khải và đưa cho Khải 01 điện thoại Nokia 5.1 Plus màu đen, có lắp sim Viettel có số sê ri 8984048831007660150 và 01 điện thoại Samsung J2 Prime màu vàng của mình để thay thế 01 điện thoại Honor, màu vàng Tr trộm cắp của anh Lượng, do khi bỏ chạy Tr làm vỡ màn hình nên đã vứt xuống kênh Hòa Bình và nhờ Khải trả lại cho anh Lượng. Đối với số tiền 15.000.000 đồng, Tr cho Nguyễn Minh Hiếu, sinh năm 2001, trú tại thôn Đại Trà, xã Đông Phương, huyện KT vay 2.000.000 đồng, số tiền còn lại Tr mua quần áo, giày và chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 13 tháng 10 năm 2019, anh Lượng có đơn trình báo Công an huyện KT. Ngày 14 tháng 10 năm 2019, anh Khải đưa lại cho anh Lượng 01 điện thoại Nokia

5.1 Plus, màu đen của anh Lượng và 01 điện thoại Samsung J2 Prime màu vàng của Tr. Anh Lượng đã giao nộp lại các tài sản trên cho Cơ quan điều tra.

Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ tại nhà của Tr: 01 áo phông ngắn tay màu đen, cổ áo tròn, có túi áo ngực phía trước bên trái, cổ áo có ký hiệu Phang Yi Pai; 01 áo phông dài tay màu đen, cổ áo tròn, dọc cánh tay áo có chữ “DOLCE & GABBANA” màu trắng; 01 áo phông ngắn tay màu đen, cổ áo có ký hiệu chữ KT, cổ áo tròn có trang trí các đường sọc kẻ dọc đính đá màu trắng; 01 quần vải màu đen, có trang trí các đường sọc kẻ trắng tại chi quần; 01 đôi giày lười không dây, ở phần lót giày có in chữ “VERSACE”. Tr khai, đây là những đồ vật Tr mua bằng số tiền trộm cắp của nhà anh Lượng.

Ngày 14 tháng 10 năm 2019, anh Nguyễn Minh Hiếu giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 2.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, các bị hại và người làm chứng đều khai đúng như lời khai của bị cáo về thời gian, địa điểm bị mất trộm, số lượng, đặc điểm các tài sản, số tiền bị mất trộm, vật chứng thu giữ và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Kết luận định giá tài sản ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 5.1 Plus, vỏ màu đen có giá trị 3.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Honor, vỏ màu vàng của anh Lượng có giá trị 1.000.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản quận Đồ Sơn kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A7, màu hồng có giá trị 1.600.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 5S, màu vàng của anh Thắng có giá trị 600.000 đồng. 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 6S Plus, màu vàng của chị Thủy có giá trị 3.500.000 đồng.

05 điện thoại bị cáo chiếm đoạt của các bị hại có tổng giá trị 9.700.000 đồng và số tiền 21.400.000 đồng tiền mặt. Tổng cộng, bị cáo chiếm đoạt các tài sản có giá trị 31.100.000 đồng (ba mươi một triệu, một trăm nghìn đồng).

Vật chứng thu giữ:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Honor, vỏ màu vàng của anh Lượng, bị cáo đã ném xuống khu vực kênh Hòa Bình, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng chưa thu hồi được.

01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Ferroli, biển kiểm soát 98E-061.65, màu đen bạc. Qua điều tra, xác minh, xác định chủ sở hữu là ông Phạm Văn Nhớ là bố đẻ của Phạm Văn Quý.

Chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện KT quản lý: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Prime, vỏ màu vàng, đã qua sử dụng của Tr. 01 áo phông ngắn tay màu đen, cổ áo tròn, có túi áo ngực phía trước bên trái, cổ áo có ký hiệu Phang Yi Pai; 01 áo phông dài tay màu đen, cổ áo tròn, dọc cánh tay áo có chữ “DOLCE & GABBANA” màu trắng; 01 áo phông ngắn tay màu đen, cổ áo có ký hiệu chữ KT, cổ áo tròn có trang trí các đường sọc kẻ dọc đỉnh đầu màu trắng; 01 quần vải màu đen, có trang trí các đường sọc kẻ trắng tại chi quần; 01 đôi giày lười không dây, ở phần lót giày có in chữ “VERSACE” là những tài sản Tr mua bằng số tiền do phạm tội mà có và số tiền 2.000.000 đồng anh Hiếu nộp lại cho Cơ quan điều tra.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại vật chứng cho các chủ sở hữu hợp pháp gồm: Trả lại anh Lượng 01 điện thoại Nokia 5.1 Plus màu đen, có lắp sim Viettel có số seri 8984048831007660150; trả lại anh Thắng 01 điện thoại Samsung Galaxy A7 màu hồng và 01 điện thoại iPhone 5S màu vàng và số tiền 5.600.000 đồng, anh Thắng không yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền 800.000 đồng; trả lại cho chị Thủy 01 điện thoại iPhone 6S Plus màu vàng, chị Thủy không có yêu cầu, đề nghị gì khác. Trả lại cho ông Nhớ 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Ferroli, biển kiểm soát 98E1 – 061.65, màu đen bạc.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Honor, màu vàng, Cơ quan điều tra không thu hồi được do bị cáo không nhớ rõ nên không chỉ được vị trí đã vất xuống kênh Hòa Bình. Anh Lượng yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 2.000.000 đồng

là giá trị chiếc điện thoại và số tiền mặt 15.000.000 đồng. Tổng cộng, anh Lượng yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 17.000.000 đồng, bị cáo chưa bồi thường.

Tại cơ quan điều tra, các bị hại, người làm chứng đều khai phù hợp với lời khai của bị cáo như nội dung vụ án đã nêu. Ông Phạm Văn Nhớ khai việc con trai ông là bạn của Tr, tự ý lấy xe mô tô nhãn hiệu Wave Ferrroli, biển kiểm soát 98^E1-061.65, màu đen bạc của ông khi ông đang ngủ để chở Tr đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhà anh Lượng, ông không biết. Khi Công an đến làm việc, ông mới biết việc Quý tự ý lấy xe của ông để chở Tr đi. Anh Phạm Văn Quý khai, sáng ngày 13 tháng 10 năm 2019 anh tự ý lấy xe mô tô của bố để là ông Nhớ để chở Tr đi ăn và đi chơi, anh không bàn bạc và không biết gì về việc Tr trộm cắp tài sản của nhà anh Lượng, Tr cũng không chia số tiền do phạm tội mà có cho anh.

Về trách nhiệm dân sự:

Đối với số tiền 6.400.000 đồng trộm cắp của anh Thắng; bị cáo Tr trả nợ cho anh Cường 3.000.000 đồng, anh Cường đã nộp lại cho cơ quan Công an, Tr chi tiêu cá nhân hết 800.000 đồng, còn lại 2.600.000 đồng đã giao nộp cho cơ quan Công an để trả lại cho anh Thắng 5.600.000 đồng. Anh Thắng không yêu cầu Tr bồi thường số tiền 800.000 đồng.

Đối với số tiền 15.000.000 đồng trộm cắp của anh Lượng, Tr cho anh Hiếu vay 2.000.000 đồng, anh Hiếu đã giao nộp cho cơ quan Công an. Số tiền còn lại Tr chi tiêu cá nhân hết. Sáng ngày 22 tháng 4 năm 2020 Tr cùng mẹ sang nhà anh Lượng xin lỗi và trả cho anh Lượng 5.000.000 đồng. Anh Lượng chấp nhận lời xin lỗi và không yêu cầu Tr bồi thường tiếp số tiền còn lại.

Tại Bản án số 12/2020/HS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2020, Toà án nhân dân huyện KT, thành phố Hải Phòng đã xử phạt bị cáo Lê Xuân Tr 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Đông Phương, huyện KT, thành phố Hải Phòng nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Về dân sự: Bị cáo phải nộp lại số tiền 11.800.000đ (mười một triệu tám trăm nghìn đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền 2.000.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005585 ngày 13 tháng 3 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện KT. Bị cáo còn phải nộp số tiền 9.800.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn quyết định về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18 tháng 5 năm 2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đã có Quyết định kháng nghị phúc thẩm đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2020/HS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2020 về phần áp dụng pháp luật và hình phạt. Lí do kháng nghị: Mặc dù bị cáo khi phạm tội là người chưa thành niên nhưng từ ngày 27 tháng 9 năm 2019 đến ngày 13 tháng 10 năm 2019 bị cáo liên tục thực hiện liên tục 03 vụ trộm cắp tài sản có tổng giá trị tài sản 31.100.000 đồng (cả ba vụ đều đủ yếu tố cấu thành tội). Sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn, bị bắt theo lệnh truy nã. Trước đó, bị cáo còn có hành vi cùng đồng bọn cố ý gây thương tích cho anh Đặng Văn Tiếp làm giảm 32% sức lao động, hiện đang bị khởi tố, điều tra. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, sau khi phạm tội bỏ trốn gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, cần thiết phải xử bị cáo mức hình phạt tù và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Lê Xuân Tr.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng giữ nguyên nội dung kháng nghị.

Bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo nhờ người bào chữa tranh luận.

Người bào chữa cho bị cáo tranh luận: Bản án sơ thẩm áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Tố tụng hình sự và xử phạt bị cáo 15 tháng cải tạo không giam giữ là có căn cứ. Không có quy định nào hướng dẫn bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “ phạm tội hai lần trở lên” thì không được áp dụng tình

tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo theo hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao. Mặt khác, sau khi bắt có quyết định truy nã, bị cáo luôn ăn năn hối cải và đã khắc phục hậu quả. Người bào chữa cho bị cáo không đồng ý với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng. Bị cáo hiện đang bị bệnh lao phổi nên cần có thời gian ở nhà để chữa bệnh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đối đáp: Sau khi phạm tội, bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra; 03 lần trộm cắp của bị cáo đều đủ yếu tố cấu thành tội; tổng giá trị thiệt hại trên 30 triệu đồng. Bị cáo bị bệnh là căn cứ để xem xét hoãn thi hành án, không phải là căn cứ cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện KT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện KT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Hành vi, quyết định tố tụng của thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng:

[2] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản án sơ thẩm nhận định bị cáo Lê Xuân Tr có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội

2 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự nhưng lại áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “phạm tội lần đầu, thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng” là không chính xác như kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng. Tr hợp của bị cáo Lê Xuân Tr không đủ các điều kiện để được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “ phạm tội lần đầu và thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng” theo hướng dẫn tại giải đáp năm 2017 của Tòa án nhân dân tối cao như tranh luận của người bào chữa cho bị cáo.

[3] Trước khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, vào ngày 07 tháng 9 năm 2019 bị cáo còn có hành vi cùng đồng bọn cố ý gây thương tích cho anh Đặng Văn Tiếp làm giảm 32% sức lao động, hiện đang bị khởi tố, điều tra. Mặt khác, sau khi bị khởi tố về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo Lê Xuân Tr được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng bị cáo đã bỏ trốn, sau đó bị bắt theo lệnh truy nã. Cho thấy bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật nhưng bản án sơ thẩm áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là chưa đúng. Khi Quyết định hình phạt, bản án sơ thẩm cũng không nhận định những vấn đề này để đánh giá về nhân thân của bị cáo khi quyết định hình phạt là thiếu sót. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo, đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Trong một thời gian rất ngắn, bị cáo thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản để chi tiêu cá nhân, mỗi hành vi trộm cắp đều đủ yếu tố cấu thành tội; bị cáo là người chưa thành niên nhưng chịu khó học tập, bỏ học từ năm học lớp 6; lợi dụng sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản của họ. Xét nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo thấy bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ là không phù hợp với tính chất của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Mặc dù bị cáo là người chưa thành niên khi phạm tội, nhưng xét thấy bị cáo có nhân thân không tốt nên cần phải giáo dục ý thức chấp hành pháp luật đối với bị cáo là cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 11.800.000 đồng do bị cáo trộm cắp của anh Thắng và anh Lượng nhưng anh Thắng và anh Lượng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, lẽ ra bản án sơ thẩm phải chấp nhận ý kiến của người bị hại, không giải quyết đối với số tiền này. Nhưng bản án sơ thẩm lại cho rằng số tiền này là do bị cáo phạm tội mà có nên phải nộp sung công quỹ Nhà nước là không đúng với ý chí của người bị hại, và không đúng quy định của Bộ luật Dân sự. Tuy nhiên nội dung này không bị kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xét và cần rút kinh nghiệm đối với cấp sơ thẩm.

[5] Từ những phân tích trên, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, sửa bản án sơ thẩm và áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Lê Xuân Tr.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 91; Điều 101; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê Xuân Tr 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” trừ đi 01 (một) ngày tạm giữ còn lại 05 (năm) tháng 29 (hai mươi chín) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

2. Các quyết định khác của Bản án số 12/2020/HS-ST ngày 22 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện KT, thành phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo Lê Xuân Tr không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TPHP;
- VKSND huyện KT;
- Công an huyện KT;
- Toà án nhân dân huyện KT;
- Chi cục THADS huyện KT;
- PV27 Công an Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Hồ Diệp